

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: /STC-GCS

V/v hướng dẫn thanh lý tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý của thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước;*

Qua quá trình tổng hợp báo cáo về xây dựng phương án sắp xếp tài sản công phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Công văn số 1193/STC-GCS ngày 26/4/2025 của Sở Tài chính và tình hình về việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ tại các huyện, thị xã thành phố, Sở Tài chính nhận thấy tài sản công là máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ hiện nay do các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh đang quản lý, sử dụng đã hết khấu hao, không còn giá trị sử dụng, đã đủ điều kiện thanh lý nhưng các cơ quan, tổ chức, địa phương chưa thực hiện thủ tục thanh lý tài sản theo quy định.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sắp xếp, tổ chức lại và xử lý hiệu quả tài sản công, Sở Tài chính hướng dẫn thanh lý tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ

quan tương đương; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cụ thể như sau:

### **1. Về thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công**

#### **a) Đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương**

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

*“2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định thanh lý*

*a) Tài sản công là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ thuộc phạm vi quản lý phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng hoặc các trường hợp khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

*b) Tài sản công khác của đơn vị mình (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).*

*c) Tài sản công khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá trên 500 triệu đồng/01 lần thanh lý hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại trên 100 triệu đồng/01 lần thanh lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều này).”*

*3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành cấp tỉnh (bao gồm: đơn vị dự toán cấp II, cấp III) và các cơ quan tương đương quyết định thanh lý: Tài sản công có nguyên giá tối đa 500 triệu đồng/01 lần thanh lý hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại tối đa 100 triệu đồng/01 lần thanh lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều này).”*

#### **b) Cấp huyện**

Căn cứ quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

*“4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan quyết định thanh lý:*

*a) Tài sản công là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ thuộc phạm vi quản lý phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng hoặc các trường hợp khác theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

*b) Tài sản công khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá trên 500 triệu đồng/01 lần thanh lý hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại trên 100 triệu đồng/01 lần thanh lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều này).*

*5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý: Tài*

*sản công có nguyên giá tối đa 500 triệu đồng/01 lần thanh lý hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại tối đa 100 triệu đồng/01 lần thanh lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều này). ”*

***c) Đơn vị sự nghiệp công lập:***

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

*“6. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý: Tài sản công tại đơn vị mình (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này), đối với tài sản công có nguyên giá trên 500 triệu đồng/01 lần thanh lý hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại trên 100 triệu đồng/01 lần thanh lý sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có). ”*

Căn cứ quy định nêu trên và Danh mục tài sản công đề nghị thanh lý, đề nghị các cơ quan, tổ chức, địa phương quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công theo quy định.

**2. Về trình tự, thủ tục thanh lý tài sản công**

Thực hiện theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung Điều 29 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP).

**3. Về việc đánh giá lại tài sản thanh lý**

***a) Thành lập hội đồng thẩm định giá đánh giá lại tài sản thanh lý***

Căn cứ khoản 1 Điều 60 Luật Giá năm 2023 quy định về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá:

*“Điều 60. Hội đồng thẩm định giá*

*1. Hội đồng thẩm định giá phải có tối thiểu 03 thành viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của người thành lập hội đồng thẩm định giá, bao gồm Chủ tịch hội đồng thẩm định giá. Trường hợp cần thiết có thể thuê người có chứng nhận chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều này làm thành viên hội đồng thẩm định giá. ”*

Tại khoản 2 Điều 74 Luật Giá năm 2023 quy định: “.... Kể từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2025, hội đồng thẩm định giá phải có ít nhất 01 thành viên có một trong các chứng nhận chuyên môn sau đây:

- a) Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về chuyên ngành giá, thẩm định giá;*
- b) Thẻ thẩm định viên về giá;*
- c) Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ về thẩm định giá;*
- d) Chứng chỉ bồi dưỡng thẩm định giá nhà nước.”*

Căn cứ các quy định nêu trên, Hội đồng thẩm định giá do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, địa phương được giao thanh lý tài sản thành lập phải có tối thiểu

03 thành viên của cơ quan, tổ chức, địa phương. Trong đó, Hội đồng bắt buộc phải có ít nhất 01 thành viên sở hữu một trong các chứng nhận chuyên môn về chuyên ngành giá và thẩm định giá theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Giá năm 2023 nêu trên (*trong trường hợp đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn nêu trên, có thể thuê các cá nhân bên ngoài có đủ điều kiện theo quy định tại tiết b khoản 2, Điều 61 Luật Giá để tham gia Hội đồng thẩm định giá*).

#### ***b) Hoạt động của Hội đồng thẩm định giá tài sản thanh lý***

Hội đồng thẩm định giá tài sản thanh lý hoạt động theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số, do Chủ tịch Hội đồng điều hành. Hội đồng lập biên bản, báo cáo thẩm định giá tài sản thanh lý và thông báo kết quả thẩm định giá cho cơ quan được giao nhiệm vụ thanh lý tài sản. Hội đồng sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### **4. Thanh lý tài sản công theo hình thức bán**

Tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [151/2017/NĐ-CP](#) ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định:

##### ***23. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau:***

##### ***“Điều 31. Tổ chức thanh lý tài sản công theo hình thức bán***

*1. Việc thanh lý tài sản công theo hình thức bán được thực hiện thông qua hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.*

*2. Bán thanh lý tài sản công theo hình thức niêm yết giá được áp dụng trong các trường hợp sau:*

*a) Tài sản thanh lý theo hình thức bán có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; trường hợp tài sản công chưa được theo dõi nguyên giá trên sổ kế toán thì việc thanh lý tài sản công theo hình thức bán niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản công có giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Không áp dụng hình thức bán niêm yết giá đối với xe ô tô.*

*b) Vật tư, vật liệu thu hồi từ thanh lý tài sản công theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng. Việc xác định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này.*

*Trường hợp tài sản quy định tại khoản này được bán cùng với tài sản phải bán theo hình thức đấu giá thì được áp dụng hình thức đấu giá.*

*3. Bán thanh lý tài sản công theo hình thức chỉ định được áp dụng trong các trường hợp sau:*

a) Tài sản thanh lý theo hình thức bán có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản công không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định. Trường hợp tài sản công chưa được theo dõi nguyên giá trên sổ kế toán thì việc thanh lý tài sản công theo hình thức chỉ định được áp dụng đối với tài sản công có giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Không áp dụng hình thức chỉ định đối với xe ô tô.

b) Vật tư, vật liệu thu hồi từ thanh lý tài sản công theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ có giá trị dưới 10 triệu đồng. Việc xác định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi được thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định này.

Căn cứ quy định nêu trên đề nghị các cơ quan, tổ chức, địa phương căn cứ nguyên giá theo sổ kế toán và giá trị đánh giá lại của tài sản thanh lý để xác định hình thức bán tài sản công cho phù hợp.

## **5. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc bán thanh lý tài sản công và việc hạch toán kế toán, báo cáo kê khai biến động tài sản công**

- Số tiền thu được từ việc bán thanh lý tài sản công được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước, sau khi trừ đi chi phí có liên quan đến xử lý tài sản, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

- Sau khi hoàn thành việc thanh lý tài sản công, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện hạch toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán và báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 126, Điều 127 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

## **6. Các biểu mẫu có liên quan đến việc thanh lý tài sản công**

Thực hiện theo quy định chủ yếu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan (nếu có).

## **7. Những nội dung khác có liên quan đến việc thanh lý tài sản công**

Đề nghị cơ quan, tổ chức, địa phương căn cứ quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan để tổ chức thực hiện đúng quy định.

Trên đây là hướng dẫn thanh lý tài sản công, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, GCS, (Mười).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

